

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2025/HN-ST
Ngày: 22/9/2025
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Phụng, ông Huỳnh Thanh Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Nguyễn Phương Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 527/2025/TLST-HN ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2025/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2025/QĐST-HN ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1997, cư trú: số 47, tổ 14, ấp MH2, xã TH, huyện PT, tỉnh An Giang, nay là số 47, tổ 14, ấp MH2, xã PT, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, cư trú: số 247, tổ 10, ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang, nay là số 247, tổ 10, ấp TL, xã CLG, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 12/6/2025, nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông T cưới nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân do mai mối và được gia đình hai bên chấp thuận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã TM, huyện CM (nay là UBND xã CLG, tỉnh An Giang), tỉnh An Giang vào ngày 18/05/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về tài chính, chồng thương xuyên ăn chơi không quan tâm

chăm sóc vợ con, mỗi lần uống rượu chồng thường xuyên kiểm chuyện đánh vợ nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay không tới lui thăm nhau. Nhận thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Dương Thị Mỹ L xác định bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 26/01/2016 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 01/01/2019, hiện nay ông T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đồng ý đồng định cuộc sống cũng như việc học hành của con, bà L đồng ý để ông T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông về việc yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: bà Dương Thị Mỹ L đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: ông Nguyễn Văn T, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề xuất;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 26/01/2016 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 01/01/2019; bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Dương Thị Mỹ L có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T. ông T có nơi cư trú số 247, tổ 10, ấp TL, xã TM, huyện CM, (nay là số 247, tổ

10, ấp TL, xã CLG), tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

[1.2]. Bà Dương Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án,

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Dương Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tấn Mỹ (nay là UBND xã Cù Lao Giêng), tỉnh An Giang vào ngày 18/05/2016 nên hôn nhân của ông bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà L cho rằng vợ chồng số hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về tài chính, chồng thương xuyên ăn chơi không quan tâm chăm sóc vợ con, mỗi lần uống rượu chồng thường xuyên kiêu chuyện đánh vợ nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay không tới lui thăm nhau. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Nguyễn Văn T đã được tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, cũng như tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Trong thời gian ly thân vợ chồng không tới lui thăm nhau để hàn gắn tình cảm, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Mặc khác, bà L xác định không còn tình cảm với chồng nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Mỹ L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Bà Dương Thị Mỹ L xác định bà và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 26/01/2016 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 01/01/2019. Hiện nay ông T đang chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Bà L đồng ý để ông T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện sinh sống, phát triển cũng như nguyện vọng của con. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay ông T là người trực tiếp nuôi con chung nên tình cảm, tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng, thời gian chung sống với ông T các cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và được ông T tạo điều kiện cho đi học. Mặc khác quá trình giải quyết vụ án bà L không tranh chấp với ông T về con chung. Do đó, cần để ông T tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình .

Do ông Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: do bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: bà Dương Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Mỹ L.

Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 26/01/2016 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 01/01/2019, bà Dương Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Dương Thị Mỹ L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà Dương Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024786 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - An Giang) cấp ngày 12 tháng 6 năm 2025.

Đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 - AG;
- Phòng THADS khu vực 11 - AG;
- UBND xã Cù Lao Giêng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương